

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 25- 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Dũng.

2. Bà Thào Thị Chứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sủng A D** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1979 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông Sủng Nụ P, sinh năm 1955 và bà Thào Thị K, sinh năm: 1956; có vợ là Hạng Thị D, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến 08/9/2021; tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/8/2021, Sủng A D đang ở nhà tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ thì có vợ của Sủng A L gọi cho D nói là có người muốn mua chó, hiện đang ở nhà L, do trước đó D có con chó định bán, nên D đi bộ sang nhà của Sủng A L. Khi đến nhà Sủng A L, D thấy một người đàn ông

dân tộc Thái (không quen biết) sau khi nói chuyện, người đàn ông dân tộc Thái nói với D ở đây có hồng phiến bán không rồi đưa cho D 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và nói đi mua ma túy và khi mua được sẽ cho sử dụng cùng. D nhận tiền sau đó đi bộ đến nhà Hạng Vả C ở cùng bản P thì gặp vợ của C là Giàng Thị D, qua trao đổi với D, D đã mua được 01 gói ma túy với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), D cất số ma túy vừa mua được vào túi áo ngực phải rồi đi bộ về nhà Sủng A L. Khi đến khu vực sân bóng thuộc bản P thì gặp tổ công tác Công an đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Sủng A D: Số viên nén màu hồng có khối lượng là 0,89 gam, trích mẫu gửi giám định là 0,2 gam, vật chứng còn lại là 0,69 gam.

Tại bản kết luận định số 1039/GĐ-PC09 ngày 07/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sủng A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS-ĐBĐ ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo Sủng A D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sủng A D cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sủng A D từ 15 tháng đến 20 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Về vật chứng vụ án; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,69 gam Methamphetamine còn lại sau giám định theo quy định pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn mong HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Sủng A D thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/8/2021, tại nhà của Hạng Vả C, bị cáo

gặp Giàng Thị D, qua trao đổi đã mua được 01 gói Methamphetamine với giá 200.000đ. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,89 gam Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây mất trật tự trị an xã hội; bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình vi phạm cho nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mình đã thực hiện. Theo lời khai và chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được đã được xem xét công khai tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định bị cáo Sùng A D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng đã truy tố. Điều luật quy định " 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người cha không làm gương cho con cái noi theo mà nghiện ma túy trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội, do bị rủ rê, lôi kéo, không thoát khỏi cám dỗ dẫn đến nghiện ma túy nên tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy như ngày hôm nay. Cho nên cần xử lý nghiêm bị cáo để làm bài học giáo dục răn đe, cảnh tỉnh chung.

[3]. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình

phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo lafmmn nung, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Do vậy, khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,89 gam Methamphetamine, trích gửi giám định 0,2 gam, còn lại 0,69 gam là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[6]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với vợ của HạngVả Chu theo lời khai của bị cáo Sùng A D là người đã bán ma túy cho bị cáo với giá 200.000 đồng cho bị cáo, cơ quan CSĐT đã điều tra, xác minh là Giàng Thị D, sinh năm 1958, trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập để lấy lời khai làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên Giàng Thị D không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT công an huyện Điện Biên Đông chưa đủ căn cứ để xác minh nên không đề cập xử lý, HĐXX chấp nhận.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái, theo lời khai của bị cáo Sùng A D là đã đưa số tiền 200.000 đồng cho bị cáo đi mua ma túy về sử dụng. Do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT công an huyện Điện Biên Đông không đủ thông tin để điều tra làm rõ, HĐXX không đề cập xử lý.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Mông sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Sủng A D** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Sủng A D** 01 (*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/8/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,69 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 19/10/2021 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sủng A D.

Án xử công khai, kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/11/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Quang

